

Bản án số: 108 /2017/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tuấn; nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;

Ông Nguyễn Thế Quyết; nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân D; Tên gọi khác: C;

Sinh năm 1991, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;

Con ông: Phạm H (SN: 1947) và bà Hồ Thị L (SN: 1956);

Gia đình có 10 anh em; Bị cáo là con thứ chín;

Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 06-5-2016, bị Công an Thị trấn C, Thừa Thiên Huế ra Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01-4-2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi T; Tên gọi khác: Đ;

Sinh năm 1985, tại tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;
Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông;
Con ông: Bùi C (SN: 1955) và bà Nguyễn Thị T (SN: 1957);
Gia đình có 06 anh em. Bị cáo là con thứ hai;
Tiền án: Chưa;

Tiền sự: Ngày 15-6-2016, bị Công an Thị trấn C, tỉnh Thừa Thiên Huế ra Quyết định số 25/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính về hành vi đe dọa người thi hành công vụ.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01-4-2017; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng; có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Xuân Q, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h45' ngày 01-4-2017, tại trước nhà số 26 đường Đ, tổ 87, phường H, quận K, TP. Đà Nẵng, Đồn Biên Phòng L, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phạm Xuân D và Bùi T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của D: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (D và T khai đó là ma túy Heroin; niêm phong ký hiệu G1), 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 75K1-101.15 và 01 ĐTDĐ hiệu Iphone, số imei 990001053479630; thu giữ của T 40.000 đồng và 01 giấy Chứng minh nhân dân mang tên Bùi T.

Qua điều tra xác định: Khoảng 10h00' ngày 01-4-2017, T và D rủ nhau vào thành phố Đà Nẵng mua ma túy để sử dụng. T góp 500.000 đồng, D góp 300.000 đồng, D điều khiển xe mô tô BKS 75K1-101.15 chở T đi từ Thị trấn C, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế đến đường N, TP. Đà Nẵng mua 700.000 đồng ma túy của một phụ nữ tên T (không rõ lai lịch). Sau đó, D và T đi đến trước nhà số 26 đường Đ, TP. Đà Nẵng thì bị bắt quả tang.

Kết luận giám định số 229/GĐ-MT ngày 04-4-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu vàng ký hiệu G1 gửi giám định có chất ma túy, loại Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ. Trọng lượng mẫu G1: 0,445 gam.”

Tại Kết luận giám định bổ sung số 531/C54C(Đ4) ngày 09-8-2017 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: “Chất rắn màu trắng (dạng cục bột) đựng trong 01 gói ni lông ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy loại Heroin; hàm lượng Heroin là 82,83 %.”. Như vậy, trọng lượng chất ma túy Heroin trong mẫu G1 là 0,368 gam.

Qua thử text, Phạm Xuân D và Bùi T dương tính với ma túy tổng hợp.

Theo bản cáo trạng số 105/QĐ-KSĐT ngày 15-8-2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo: Phạm Xuân D, Bùi T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân D, Bùi T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt các bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Đồng thời, đề nghị HĐXX tịch thu, tiêu hủy trọng lượng ma túy còn lại sau khi giám định bổ sung; đề nghị tịch thu, sung quỹ điện thoại di động và tiền mặt thu được của hai bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định:

Khoảng 11h45’ ngày 01-4-2017, tại trước nhà số 26 đường Đ, tổ 87, Phường H, quận K, TP. Đà Nẵng, Đồn Biên Phòng L, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Phạm Xuân D và Bùi T có hành vi tàng trữ trái phép 0,368 gam ma túy Heroin trong người, để sử dụng cá nhân.

Hành vi của Phạm Xuân D và Bùi T đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, các bị cáo mua ma túy nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê truy tố đối với các bị cáo Phạm Xuân D và Bùi T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người trưởng thành, phải nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy đối với bản thân và cộng đồng, ma túy là mầm mống phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và Nhà nước đã có chính sách quản lý độc quyền nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo phải bị xử phạt, cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo D được áp dụng thêm Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự do gia đình có người có công với cách mạng.

Ngoài ra, các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt nhẹ hơn quy định

tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội để giảm nhẹ hình phạt theo hướng có lợi cho các bị cáo.

Phạm Xuân D và Bùi T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Đồn Biên phòng L, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng:

- Đối với Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 531/C54C(Đ4) ngày 09-8-2017 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng (mẫu vật đã được niêm phong) xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần để tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, số Imei: 990001053479630 của bị cáo Phạm Xuân D là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Bùi T thì trả lại cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với tang vật là xe mô tô BKS 75K1-101.15 do anh Phạm Xuân Q (anh ruột của D) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 01-4-2017, D mượn xe sử dụng đi mua ma túy. Anh Q không biết việc D sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê ra quyết định xử lý trả xe lại cho anh Q là đúng pháp luật.

Trong vụ án này có một người tên T (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho D và T, Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Xét các đề nghị của Kiểm Sát Viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân D, Bùi T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Xử phạt bị cáo Phạm Xuân D 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2017.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn

276/TANDTC-PC ngày 13-9-2016 của Tòa án nhân dân Tối cao và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội; Xử phạt bị cáo Bùi T 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01 tháng 4 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy Mẫu vật là ma túy hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 531/C54C(Đ4) ngày 09-8-2017 của Phân viện KHHS tại TP. Đà Nẵng (mẫu vật đã được niêm phong).

Vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-8-2017 giữa Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê với Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, số Imei: 990001053479630 của bị cáo Phạm Xuân D.

- Tuyên trả 40.000 (bốn mươi nghìn) đồng và 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Bùi T cho bị cáo Bùi T.

Các vật chứng nói trên Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng hiện đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30-8-2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê với Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

3. Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Phạm Xuân D và Bùi T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thanh Mai

